

Số : 240/KN-YTDP

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0128.17

Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**
Địa chỉ : Số 92 đường Lê Duẩn, Khóm 7, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Tên mẫu : **NƯỚC SINH HOẠT ĐẦU NGUỒN – 17/03/21/27**
Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên vẹn niêm phong có đóng dấu của Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh Bạc Liêu, ngày 21/2/2017. Trên niêm phong có chữ ký ông Trần Sà Vét – cán bộ lấy mẫu và ông Nguyễn Quốc Anh - đại diện cơ sở.
Nơi lấy mẫu : Nhà máy nước số 1, đường Lê Duẩn, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Ngày nhận mẫu : 21/3/2017
Người nhận mẫu : Ngô Thị Diễm My
Người gửi mẫu : Trần Sà Vét

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	TIÊU CHUẨN	KẾT QUẢ
01	Độ màu	SMEWW 2005- 2120 C	≤ 15 CU	< 5 CU
02	Mùi	SMEWW 2005- 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
03	Vị	SMEWW 2005- 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ
04	Độ đục	SMEWW 2005- 2130 B	≤ 2 NTU	0,042 NTU
05	pH	TCVN 6492:1999	6,5 – 8,5	7,11
06	Độ cứng tổng cộng	SMEWW 2005 – 2340 C	≤ 300 mg/L	340 mg/l
07	Hàm lượng Clorua	SMEWW 2005-4500-Cl ⁻ B	≤ 300 mg/L	104 mg/l
08	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	≤ 2 mg/L	0,6 mg/l
09	Hàm lượng Mangan	SMEWW 2005-3500-Mn B	$\leq 0,3$ mg/L	0,01 mg/l
10	Hàm lượng Nitrite	SMEWW 2005-4500-NO ₂ ⁻ B	≤ 3 mg/L	0,01 mg/l
11	Hàm lượng Nitrate	HACH 8039	≤ 50 mg/L	1,5 mg/l
12	Hàm lượng Sulphat	US-EPA 1997-375.4	≤ 250 mg/L	110,8 mg/l

Số : / KN-YTDP

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0165.17

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU
Địa chỉ : Số 92 đường Lê Duẩn, Khóm 7, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT ĐẦU NGUỒN – 17/03/21/27
Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên vẹn niêm phong có đóng dấu của Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh Bạc Liêu, ngày 21/3/2017. Trên niêm phong có chữ ký ông Trần Sà Vét – cán bộ lấy mẫu và ông Nguyễn Quốc Anh - đại diện cơ sở.
Nơi lấy mẫu : Nhà máy nước số 1, đường Lê Duẩn, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Ngày nhận mẫu : 04/4/2017
Người nhận mẫu : Ngô Thị Diễm My
Người gửi mẫu : Trần Sà Vét

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	TIÊU CHUẨN	KẾT QUẢ
01	Hàm lượng Sắt tổng số	APHA 4500 – Fe - B	≤ 0,3 mg/L	0,011 mg/l

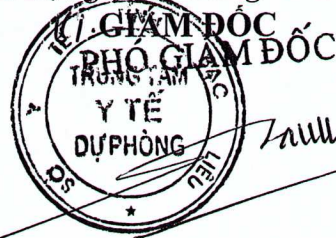
Ghi chú:- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu gửi đến Khoa Xét Nghiệm.

Kết Luận: Mẫu (0165.17) NƯỚC SINH HOẠT ĐẦU NGUỒN – 17/03/21/27 có chỉ tiêu Hàm lượng Sắt tổng số được kiểm nghiệm đạt theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y tế ban hành.

KHOA XÉT NGHIỆM

Thạc sĩ: *Phạm Thanh Hồng*

Bạc Liêu, ngày 30 tháng 3 năm 2017



Công Trọng Chử

Số : 24/KN-YTDP

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0129.17

Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**
Địa chỉ : Số 92 đường Lê Duẩn, Khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Tên mẫu : **NƯỚC SINH HOẠT ĐẦU NGUỒN – 17/03/21/28**
Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên vẹn niêm phong có đóng dấu của Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh Bạc Liêu, ngày 21/3/2017. Trên niêm phong có chữ ký ông Trần Sà Vét – cán bộ lấy mẫu và ông Nguyễn Quốc Anh - đại diện cơ sở.
Nơi lấy mẫu : Nhà máy nước số 2, đường Cao Văn Lầu, phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Ngày nhận mẫu : 21/3/2017
Người nhận mẫu : Ngô Thị Diễm My
Người gửi mẫu : Trần Sà Vét

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	TIÊU CHUẨN	KẾT QUẢ
01	Độ màu	SMEWW 2005- 2120 C	≤ 15 CU	< 5 CU
02	Mùi	SMEWW 2005- 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
03	Vị	SMEWW 2005- 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ
04	Độ đục	SMEWW 2005- 2130 B	≤ 2 NTU	0,046 NTU
05	pH	TCVN 6492:1999	6,5 – 8,5	7,00
06	Độ cứng tổng cộng	SMEWW 2005 – 2340 C	≤ 300 mg/L	250 mg/l
07	Hàm lượng Clorua	SMEWW 2005-4500-Cl ⁻ B	≤ 300 mg/L	62 mg/l
08	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	≤ 2 mg/L	0,4 mg/l
09	Hàm lượng Mangan	SMEWW 2005-3500-Mn B	$\leq 0,3$ mg/L	0,01 mg/l
10	Hàm lượng Nitrite	SMEWW 2005-4500-NO ₂ ⁻ B	≤ 3 mg/L	0,64 mg/l
11	Hàm lượng Nitrate	HACH 8039	≤ 50 mg/L	5,3 mg/l
12	Hàm lượng Sulphat	US-EPA 1997-375.4	≤ 250 mg/L	60,4 mg/l

Số : / KN-YTDP

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0166.17

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU
Địa chỉ : Số 92 đường Lê Duẩn, Khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT ĐẦU NGUỒN – 17/03/21/28
Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên vẹn niêm phong có đóng dấu của Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh Bạc Liêu, ngày 21/3/2017. Trên niêm phong có chữ ký ông Trần Sà Vét – cán bộ lấy mẫu và ông Nguyễn Quốc Anh - đại diện cơ sở.
Nơi lấy mẫu : Nhà máy nước số 2, đường Cao Văn Lầu, phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Ngày nhận mẫu : 04/4/2017
Người nhận mẫu : Ngô Thị Diễm My
Người gửi mẫu : Trần Sà Vét

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	TIÊU CHUẨN	KẾT QUẢ
01	Hàm lượng Sắt tổng số	APHA 4500 – Fe - B	≤ 0,3 mg/L	0,223 mg/l

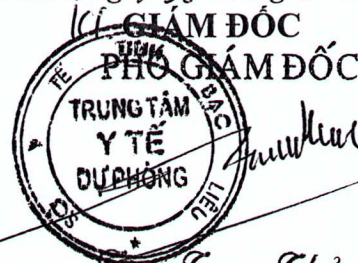
Ghi chú:- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu gửi đến Khoa Xét Nghiệm.

Kết Luận: Mẫu (0166.17) NƯỚC SINH HOẠT ĐẦU NGUỒN – 17/03/21/28 có chỉ tiêu Hàm lượng Sắt tổng số được kiểm nghiệm đạt theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y tế ban hành.

KHOA XÉT NGHIỆM

Thạc sĩ: *Phạm Thanh Hồng*

Bạc Liêu, ngày 30 tháng 3 năm 2017



Ông Trọng Chủy

Số : 252/KN-YTDP

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0165.17

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU
Địa chỉ : Số 92 đường Lê Duẩn, Khóm 7, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT ĐẦU NGUỒN – 17/03/21/27
Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên vẹn niêm phong có đóng dấu của Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh Bạc Liêu, ngày 21/3/2017. Trên niêm phong có chữ ký ông Trần Sà Vét – cán bộ lấy mẫu và ông Nguyễn Quốc Anh - đại diện cơ sở.
Nơi lấy mẫu : Nhà máy nước số 1, đường Lê Duẩn, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Ngày nhận mẫu : 04/4/2017
Người nhận mẫu : Ngô Thị Diễm My
Người gửi mẫu : Trần Sà Vét

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	TIÊU CHUẨN	KẾT QUẢ
01	Độ màu	SMEWW 2005- 2120 C	≤ 15 CU	< 5 CU
02	Mùi	SMEWW 2005- 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
03	Vị	SMEWW 2005- 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ
04	Độ đục	SMEWW 2005- 2130 B	≤ 2 NTU	0,042 NTU
05	pH	TCVN 6492:1999	6,5 – 8,5	7,11
06	Độ cứng tổng cộng	SMEWW 2005 – 2340 C	≤ 300 mg/L	340 mg/l
07	Hàm lượng Clorua	SMEWW 2005-4500-Cl ⁻ B	≤ 300 mg/L	104 mg/l
08	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	≤ 2 mg/L	0,6 mg/l
09	Hàm lượng Mangan	SMEWW 2005-3500-Mn B	$\leq 0,3$ mg/L	0,01 mg/l
10	Hàm lượng Nitrite	SMEWW 2005-4500-NO ₂ ⁻ B	≤ 3 mg/L	0,01 mg/l
11	Hàm lượng Nitrate	HACH 8039	≤ 50 mg/L	1,5 mg/l
12	Hàm lượng Sulphat	US-EPA 1997-375.4	≤ 250 mg/L	110,8 mg/l

Số : 253/KN-YTDP

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0166.17

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU
Địa chỉ : Số 92 đường Lê Duẩn, Khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT ĐẦU NGUỒN – 17/03/21/28
Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên vẹn niêm phong có đóng dấu của Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh Bạc Liêu, ngày 21/3/2017. Trên niêm phong có chữ ký ông Trần Sà Vét – cán bộ lấy mẫu và ông Nguyễn Quốc Anh - đại diện cơ sở.
Nơi lấy mẫu : Nhà máy nước số 2, đường Cao Văn Lầu, phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Ngày nhận mẫu : 04/4/2017
Người nhận mẫu : Ngô Thị Diễm My
Người gửi mẫu : Trần Sà Vét

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	TIÊU CHUẨN	KẾT QUẢ
01	Độ màu	SMEWW 2005- 2120 C	≤ 15 CU	< 5 CU
02	Mùi	SMEWW 2005- 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
03	Vị	SMEWW 2005- 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ
04	Độ đục	SMEWW 2005- 2130 B	≤ 2 NTU	0,046 NTU
05	pH	TCVN 6492:1999	6,5 – 8,5	7,00
06	Độ cứng tổng cộng	SMEWW 2005 – 2340 C	≤ 300 mg/L	250 mg/l
07	Hàm lượng Clorua	SMEWW 2005-4500-Cl ⁻ B	≤ 300 mg/L	62 mg/l
08	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	≤ 2 mg/L	0,4 mg/l
09	Hàm lượng Mangan	SMEWW 2005-3500-Mn B	$\leq 0,3$ mg/L	0,01 mg/l
10	Hàm lượng Nitrite	SMEWW 2005-4500-NO ₂ ⁻ B	≤ 3 mg/L	0,64 mg/l
11	Hàm lượng Nitrate	HACH 8039	≤ 50 mg/L	5,3 mg/l
12	Hàm lượng Sulphat	US-EPA 1997-375.4	≤ 250 mg/L	60,4 mg/l

Số : 226/KN-YTDP

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0112.17

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU
Địa chỉ : Số 92 đường Lê Duẩn, Khóm 7, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT CUỐI NGUỒN – 17/03/08/21
Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên vẹn niêm phong có đóng dấu của Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh Bạc Liêu, ngày 08/03/2017. Trên niêm phong có chữ ký ông Trần Sà Vét – cán bộ lấy mẫu và ông Nguyễn Quốc Anh - đại diện cơ sở.
Nơi lấy mẫu : Khu Nhà Tập Thể Công An phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Ngày nhận mẫu : 08/03/2017
Người nhận mẫu : Ngô Thị Diễm My
Người gửi mẫu : Trần Sà Vét

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	TIÊU CHUẨN	KẾT QUẢ
01	Coliforms	ISO 9308-1:2000(E)	50 CFU /100mL	0 CFU/100 mL
02	E.Coli	ISO 9308-1:2000(E)	0 CFU /100mL	0 CFU/100 mL

Ghi chú:- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu gửi đến Khoa Xét Nghiệm

Kết Luận: Mẫu (0112.17) NƯỚC SINH HOẠT CUỐI NGUỒN – 17/03/08/21 có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 02:2009/BYT do Bộ Y tế ban hành.

KHOA XÉT NGHIỆM

Thạc sĩ: *Phạm Chanh Hồng*

Bạc Liêu, ngày 24 tháng 03 năm 2017



Trần Vĩnh An

Số : 227/KN-YTDP

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0113.17

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU
Địa chỉ : Số 92 đường Lê Duẩn, Khóm 7, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT CUỐI NGUỒN – 17/03/08/22
Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên vẹn niêm phong có đóng dấu của Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh Bạc Liêu, ngày 08/03/2017. Trên niêm phong có chữ ký ông Trần Sà Vét – cán bộ lấy mẫu và ông Nguyễn Quốc Anh - đại diện cơ sở.
Nơi lấy mẫu : Đường Tỉnh lộ 38, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Ngày nhận mẫu : 08/03/2017
Người nhận mẫu : Ngô Thị Diễm My
Người gửi mẫu : Trần Sà Vét

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	TIÊU CHUẨN	KẾT QUẢ
01	Coliforms	ISO 9308-1:2000(E)	50 CFU /100mL	0 CFU/100 mL
02	E.Coli	ISO 9308-1:2000(E)	0 CFU /100mL	0 CFU/100 mL

Ghi chú:- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu gửi đến Khoa Xét Nghiệm.

Kết Luận: Mẫu (0113.17) NƯỚC SINH HOẠT CUỐI NGUỒN – 17/03/08/22 có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 02:2009/BYT do Bộ Y tế ban hành.

KHOA XÉT NGHIỆM

Thạc sĩ: *Phạm Chanh Hồng*

Bạc Liêu, ngày 24 tháng 03 năm 2017



Trần Vĩnh An

Số : 229/ KN-YTDP

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0117.17

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU
Địa chỉ : Số 92 đường Lê Duẩn, Khóm 7, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT CUỐI NGUỒN – 17/03/14/23
Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên vẹn niêm phong có đóng dấu của Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh Bạc Liêu, ngày 14/03/2017. Trên niêm phong có chữ ký ông Trần Sà Vét – cán bộ lấy mẫu và ông Nguyễn Quốc Anh - đại diện cơ sở.
Nơi lấy mẫu : Siêu thị điện máy Phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Ngày nhận mẫu : 14/03/2017
Người nhận mẫu : Ngô Thị Diễm Mỹ
Người gửi mẫu : Trần Sà Vét

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	TIÊU CHUẨN	KẾT QUẢ
01	Coliforms	ISO 9308-1:2000(E)	50 CFU /100mL	0 CFU/100 mL
02	E.Coli	ISO 9308-1:2000(E)	0 CFU /100mL	0 CFU/100 mL

Ghi chú:- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu gửi đến Khoa Xét Nghiệm.

Kết Luận: Mẫu (0117.17) NƯỚC SINH HOẠT CUỐI NGUỒN – 17/03/14/23 có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 02:2009/BYT do Bộ Y tế ban hành.

KHOA XÉT NGHIỆM

Thạc sĩ: *Phạm Thanh Hồng*

Bạc Liêu, ngày 21 tháng 03 năm 2017



Trần Vĩnh An

Số : 229 KN-YTDP

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0118.17

Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**
Địa chỉ : Số 92 đường Lê Duẩn, Khóm 7, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Tên mẫu : **NƯỚC SINH HOẠT CUỐI NGUỒN – 17/03/14/24**
Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên vẹn niêm phong có đóng dấu của Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh Bạc Liêu, ngày 14/03/2017. Trên niêm phong có chữ ký ông Trần Sà Vét – cán bộ lấy mẫu và ông Nguyễn Quốc Anh - đại diện cơ sở.
Nơi lấy mẫu : Đường Cầu Kè phường 2 , thành phố Bạc Liêu , tỉnh Bạc Liêu.
Ngày nhận mẫu : 14/03/2017
Người nhận mẫu : Ngô Thị Diễm My
Người gửi mẫu : Trần Sà Vét

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	TIÊU CHUẨN	KẾT QUẢ
01	Coliforms	ISO 9308-1:2000(E)	50 CFU /100mL	0 CFU/100 mL
02	E.Coli	ISO 9308-1:2000(E)	0 CFU /100mL	0 CFU/100 mL

Ghi chú:- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu gửi đến Khoa Xét Nghiệm.

Kết Luận: Mẫu (0118.17) NƯỚC SINH HOẠT CUỐI NGUỒN – 17/03/14/24 có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 02:2009/BYT do Bộ Y tế ban hành.

KHOA XÉT NGHIỆM


Thạc sĩ: *Phạm Thanh Hồng*

Bạc Liêu, ngày 21 tháng 03 năm 2017

Trần Vĩnh An

Số : 230/KN-YTDP

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0119.17

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU
Địa chỉ : Số 92 đường Lê Duẩn, Khóm 7, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT CUỐI NGUỒN – 17/03/14/25
Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên vẹn niêm phong có đóng dấu của Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh Bạc Liêu, ngày 14/03/2017. Trên niêm phong có chữ ký ông Trần Sà Vét – cán bộ lấy mẫu và ông Nguyễn Quốc Anh - đại diện cơ sở.
Nơi lấy mẫu : Trà Kha A phường 8 , thành phố Bạc Liêu , tỉnh Bạc Liêu.
Ngày nhận mẫu : 14/03/2017
Người nhận mẫu : Ngô Thị Diễm My
Người gửi mẫu : Trần Sà Vét

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	TIÊU CHUẨN	KẾT QUẢ
01	Coliforms	ISO 9308-1:2000(E)	50 CFU /100mL	0 CFU/100 mL
02	E.Coli	ISO 9308-1:2000(E)	0 CFU /100mL	0 CFU/100 mL

Ghi chú:- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu gửi đến Khoa Xét Nghiệm.

Kết Luận: Mẫu (0119.17) NƯỚC SINH HOẠT CUỐI NGUỒN – 17/03/14/25 có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 02:2009/BYT do Bộ Y tế ban hành.

KHOA XÉT NGHIỆM


Thạc sĩ: *Phạm Chanh Hồng*

Bạc Liêu, ngày 24 tháng 03 năm 2017



Trần Vĩnh An

Số : 231/KN-YTDP

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0120.17

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU
Địa chỉ : Số 92 đường Lê Duẩn, Khóm 7, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT CUỐI NGUỒN – 17/03/14/26
Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên vẹn niêm phong có đóng dấu của Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh Bạc Liêu, ngày 14/03/2017. Trên niêm phong có chữ ký ông Trần Sà Vét – cán bộ lấy mẫu và ông Nguyễn Quốc Anh - đại diện cơ sở.
Nơi lấy mẫu : Trà Kha B phường 8 , thành phố Bạc Liêu , tỉnh Bạc Liêu.
Ngày nhận mẫu : 14/03/2017
Người nhận mẫu : Ngô Thị Diễm My
Người gửi mẫu : Trần Sà Vét

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	TIÊU CHUẨN	KẾT QUẢ
01	Coliforms	ISO 9308-1:2000(E)	50 CFU /100mL	2.10 ² CFU/100 mL
02	E.Coli	ISO 9308-1:2000(E)	0 CFU /100mL	0 CFU/100 mL

Ghi chú:- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu gửi đến Khoa Xét Nghiệm.

Kết Luận: Mẫu (0120.17) NƯỚC SINH HOẠT CUỐI NGUỒN – 17/03/14/26 có chỉ tiêu Coliforms được kiểm nghiệm không đạt theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 02:2009/BYT do Bộ Y tế ban hành.

KHOA XÉT NGHIỆM


Thạc sĩ: *Phạm Thanh Hồng*

Bạc Liêu, ngày 21 tháng 03 năm 2017

Trần Vĩnh An

Số : 232/KN-YTDP

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0131.17

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU
Địa chỉ : Số 92 đường Lê Duẩn, Khóm 7, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT CUỐI NGUỒN – 17/03/21/30
Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên vẹn niêm phong có đóng dấu của Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh Bạc Liêu, ngày 21/03/2017. Trên niêm phong có chữ ký ông Trần Sà Vét – cán bộ lấy mẫu và ông Nguyễn Quốc Anh - đại diện cơ sở.
Nơi lấy mẫu : Đường Đoàn Thị Điểm, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Ngày nhận mẫu : 21/03/2017
Người nhận mẫu : Ngô Thị Diễm My
Người gửi mẫu : Trần Sà Vét

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	TIÊU CHUẨN	KẾT QUẢ
01	Coliforms	ISO 9308-1:2000(E)	50 CFU /100mL	0 CFU/100 mL
02	E.Coli	ISO 9308-1:2000(E)	0 CFU /100mL	0 CFU/100 mL

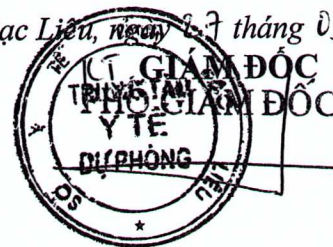
Ghi chú:- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu gửi đến Khoa Xét Nghiệm.

Kết Luận: Mẫu (0131.17) NƯỚC SINH HOẠT CUỐI NGUỒN – 17/03/21/30 có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 02:2009/BYT do Bộ Y tế ban hành.

KHOA XÉT NGHIỆM


Thạc sĩ: *Phạm Chanh Hồng*

Bạc Liêu, ngày 27 tháng 03 năm 2017



BS. Lâm Kim Liêu

Số : 233/KN-YTDP

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0130.17

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU
Địa chỉ : Số 92 đường Lê Duẩn, Khóm 7, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT CUỐI NGUỒN – 17/03/21/29
Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên vẹn niêm phong có đóng dấu của Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh Bạc Liêu, ngày 21/03/2017. Trên niêm phong có chữ ký ông Trần Sà Vét – cán bộ lấy mẫu và ông Nguyễn Quốc Anh - đại diện cơ sở.
Nơi lấy mẫu : Phường Nhà Mát, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Ngày nhận mẫu : 21/03/2017
Người nhận mẫu : Ngô Thị Diễm My
Người gửi mẫu : Trần Sà Vét

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	TIÊU CHUẨN	KẾT QUẢ
01	Coliforms	ISO 9308-1:2000(E)	50 CFU /100mL	0 CFU/100 mL
02	E.Coli	ISO 9308-1:2000(E)	0 CFU /100mL	0 CFU/100 mL

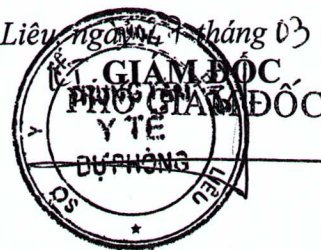
Ghi chú:- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu gửi đến Khoa Xét Nghiệm.

Kết Luận: Mẫu (0129.17) NƯỚC SINH HOẠT CUỐI NGUỒN – 17/03/21/29 các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 02:2009/BYT do Bộ Y tế ban hành.

KHOA XÉT NGHIỆM


Thạc sĩ: *Phạm Thanh Hồng*

Bạc Liêu, ngày 17 tháng 03 năm 2017



BS. *Lâm Kim Liêu*